

**TOÀ ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN B Đ
TỈNH BÌNH PHƯỚC**

**CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 25/2023/HSST
Ngày: 24/4/2023

**NHÂN DH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN B Đ – TỈNH BÌNH PHƯỚC

- Với thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Lâm Thị Chúc

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lê Đình Cóong và bà Điều Thị Hương

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Văn Hưng, thư ký Tòa án nhân dân huyện B Đ, tỉnh Bình Phước.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ, tỉnh Bình Phước tham gia phiên tòa: Ông Vũ Đức Việt – Kiểm sát viên.

Ngày 24 tháng 4 năm 2023, tại Tòa án nhân dân huyện B Đ, tỉnh Bình Phước xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự sơ thẩm thụ lý số: 19/2023/HSST ngày 21 tháng 3 năm 2023 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 20/2023/QĐXXST-HS ngày 06 tháng 4 năm 2023 và thông báo về việc dời lịch xét xử số 08/2023/TB-TA, ngày 19/4/2023 đối với bị cáo:

Trần Lý H, sinh ngày 13/10/2006; tên gọi khác: Không; HKTT: ấp M M, xã Ph Th, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước; Nơi ở hiện nay: khu phố Th B, TT. Th B, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước; Nghề nghiệp: Làm thuê; trình độ học vấn: 7/12; Giới tính: Nam; Dân tộc: Kinh; Tôn giáo: Thiên chúa; Quốc tịch: Việt Nam; con ông Trần Văn C (bỏ đi khi bị cáo còn nhỏ) và bà Trần Thị K (đã chết); Bị cáo là con duy nhất trong gia đình.

Tiền án, tiền sự: Không

Bị cáo được tại ngoại để điều tra cho đến nay – *Có mặt tại phiên tòa.*

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Lý H: ông Đàm Văn Đức – Là trợ giúp viên pháp lý thuộc Trung tâm trợ giúp pháp lý Nhà nước tỉnh Bình Phước - *Có mặt tại phiên tòa.*

- Người giám hộ cho bị cáo: Bà Trần Thị H1, sinh năm: 1990; Địa chỉ: khu phố Th B, thị trấn Th B, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước - *Có mặt tại phiên tòa.*

- Người bị hại: ông Nguyễn Văn D, sinh năm: 1973; Địa chỉ: ấp 02, xã Th H, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước - *Có mặt tại phiên tòa.*

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

+ Ông: Trương L, sinh năm: 1971

+ Nguyễn Nhật H2, sinh ngày 16/6/2007

Cùng địa chỉ: khu phố Th B, thị trấn Th B, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước – có mặt.

- *Người giám hộ cho Nguyễn Nhật H2*: ông Nguyễn Văn L1, sinh năm: 1981; Địa chỉ: khu phố Th B, thị trấn Th B, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước – có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Trần Lý H mồ côi mẹ, cha bỏ đi nên H ở cùng với bà ngoại sau đó chuyển đến nhà dì ruột là Trần Thị H1 ở khu phố Th B, thị trấn Th B. Trong thời gian ở nhà bà H1, H quen biết với Nguyễn Nhật H2. Cả hai thường đi chơi cùng với nhau và phát hiện thấy máy bơm nước để ở ngoài ruộng nhà ông Nguyễn Văn D tại ấp 02, xã Th H, huyện B Đ không có người trông coi. Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 21/11/2022, H2 rủ H lấy trộm máy bơm nước của ông D. H2 điều khiển xe mô tô biển kiểm soát số: 93H2-4270 chở H đến ruộng của ông D. H2 và H nâng một đầu máy bơm nước và dùng dây buộc vào yên sau xe mô tô của H2. Sau đó, H ngồi sau xe giữ còn H2 điều khiển xe mô tô kéo máy bơm nước đi tiêu thụ. Khi cả hai đang chạy xe trên đường thì bị Công an xã Th H tuần tra, phát hiện và bắt giữ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 364/2022/KL-HĐĐGTS ngày 20/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tổ tụng hình sự huyện B Đ, tỉnh Bình Phước xác định: 01 máy bơm nước, gồm: 01 máy dầu CHANGJIANG S1100N (D18) công suất 11,5 KW; 01 đầu bơm nước N3 gắn trên dàn sắt xi bằng kim loại, kích thước 107cm x 32 cm (có hai bánh xe) tại thời điểm ngày 21/11/2022 giá trị: 3.600.000đ (ba triệu sáu trăm nghìn đồng).

Tại bản cáo trạng số: 20/CTr-VKS ngày 20/3/2023 của VKSND huyện B Đ truy tố bị cáo Trần Lý H về tội “*Trộm cắp tài sản*” theo quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa:

Đại diện VKSND huyện B Đ giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên:

Về tội Dh: Tuyên bố bị cáo Trần Lý H phạm tội “*Trộm cắp tài sản*”.

Về mức hình phạt: Áp dụng khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 17; Điều 58; Điều; 36; Điều 100 của Bộ luật hình sự và đề xuất mức hình phạt đối với bị cáo từ 06 (sáu) đến 09 (chín) tháng cải tạo không giam giữ

Về vật chứng và các vấn đề khác: Như nội dung bản cáo trạng.

Bị cáo không tham gia tranh luận và xin HĐXX giảm nhẹ hình phạt.

- Người bào chữa cho bị cáo Trần Lý H trình bày quan điểm: Thống nhất quan điểm của VKSND huyện B Đ về phân hình phạt đề nghị HĐXX xem xét giảm nhẹ mức hành phạt cho bị cáo H.

Căn cứ vào các tài liệu chứng cứ đã được thẩm tra tại phiên tòa, kết quả tranh luận tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ, toàn diện ý kiến của Kiểm sát viên, bị cáo và những người tham gia tố tụng.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào tài liệu, chứng cứ đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về tố tụng: Các hoạt động tố tụng, các Quyết định của cơ quan điều tra công an huyện B Đ, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Quá trình điều tra, bị cáo, bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có khiếu nại về hành vi, Quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Các hành vi, Quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng đã thực hiện hợp pháp.

[2]. Về nội dung: Xét lời khai nhận tội của bị cáo tại hồ sơ vụ án và tại phiên tòa phù hợp với lời khai của người bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, cùng các tài liệu chứng cứ khác có trong hồ sơ vụ án và đã được xem xét công khai tại phiên tòa. Hội đồng xét xử có đủ cơ sở khẳng định: Khoảng 10 giờ 30 phút ngày 21/11/2022, Nguyễn Nhật H2 cùng Trần Lý H đã có hành vi lén lút lấy trộm máy bơm nước của ông D. Sau khi lấy được tài sản đang trên đường đi tìm chỗ tiêu thụ thì bị Công an tuần tra, phát hiện và bắt giữ.

Tại Bản kết luận định giá tài sản số: 364/2022/KL-HĐĐGTS ngày 20/12/2022 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự huyện B Đ, tỉnh Bình Phước xác định: 01 máy bơm nước, gồm: 01 máy dầu CHANGJIANG S1100N (D18) công suất 11,5 KW; 01 đầu bơm nước N3 gắn trên dàn sắt xi bằng kim loại, kích thước 107cm x 32 cm (có hai bánh xe) tại thời điểm ngày 21/11/2022 giá trị: 3.600.000 đồng (ba triệu sáu trăm nghìn).

Hành vi của bị cáo Trần Lý H đã đủ yếu tố cấu thành tội “*Trộm cắp tài sản*”, tội phạm và hình phạt được quy định tại khoản 1 Điều 173 của Bộ luật hình sự như bản Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện B Đ truy tố là đúng hành vi, đúng pháp luật.

[3]. Về tính chất, mức độ của hành vi:

Hành vi phạm tội của bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến quyền sở hữu tài sản của người khác được pháp luật bảo vệ, gây mất trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo là người đủ năng lực trách nhiệm hình sự, nhận thức được hành vi trộm cắp tài sản là vi phạm pháp luật nhưng với mục đích tư lợi, muốn có tiền tiêu xài cá nhân bị cáo vẫn cố ý thực hiện hành vi phạm tội, điều này thể hiện thái độ coi thường pháp luật của bị cáo là rất cao. Vì vậy, cần xử phạt mức án thật nghiêm tương ứng với hành vi phạm tội của bị cáo nhằm răn đe, giáo dục và phòng ngừa chung.

Xét đây là vụ án đồng phạm giản đơn, tuy có phân công nhiệm vụ cảnh giới nhưng chỉ mang tính chất giản đơn, các bị cáo không có bàn bạc phân công cụ thể công việc, không thỏa thuận ăn chia trước với nhau. Bị cáo Trần Lý H phạm tội chưa đủ 18 tuổi; Nguyễn Nhật H2, sinh ngày 16/6/2007 tính tới thời điểm phạm tội ngày 21/11/2022 H2 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội “ Trộm cắp tài sản” theo khoản 1 Điều 173 BLHS.

[4]. Tình tiết tăng nặng: Bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự.

[5]. Tình tiết giảm nhẹ: Tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải về hành vi phạm tội của mình; Bị cáo phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng. Bị cáo là người chưa thành niên phạm tội, có hoàn cảnh gia đình khó khăn. Đây là những tình tiết giảm nhẹ được quy định tại điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự được HĐXX xem xét khi lượng hình đối với bị cáo.

Bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ.

Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo, xét thấy không cần thiết pH cách ly bị cáo với xã hội mà áp dụng hình phạt cải tạo không giam giữ, để bị cáo được tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát, giáo dục của chính quyền địa phương và gia đình là phù hợp.

[6]. Về nhân thân: Bị cáo không có tiền án, tiền sự.

[7]. Trách nhiệm dân sự: Bị hại, những người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu nên HĐXX không xem xét.

[8]. Về vật chứng:

Đối với 01 xe mô tô màu đỏ, nhãn hiệu Oriental, Biển kiểm soát: 93H2-4270, số máy: 00049145, số khung: 049145 là tài sản hợp pháp của ông Trương L. Ngày 21/11/2022, Nguyễn Nhật H2 mượn xe và sử dụng vào việc trộm cắp nhưng ông Lành không biết nên cần tuyên trả lại cho ông Lành.

Đối với 01 máy bơm nước, gồm: 01 máy dầu CHANGJIANG S1100N (D18) công suất 11,5 KW; 01 đầu bơm nước N3 gắn trên dàn sắt xi bằng kim loại, kích thước 107cm x 32 cm (có hai bánh xe) là tài sản hợp pháp của ông Nguyễn Văn D, Cơ quan CSĐT đã trả lại cho ông D là có căn cứ nên HĐXX không xét.

[9]. Về các vấn đề khác:

Đối với Nguyễn Nhật H2, sinh ngày 16/6/2007, tại thời điểm phạm tội ngày 21/11/2022, H2 chưa đủ tuổi chịu trách nhiệm hình sự về tội “Trộm cắp tài sản” nên Cơ quan CSĐT đã ra quyết định xử phạt hành chính bằng hình thức cảnh cáo là có căn cứ nên HĐXX không xem xét.

[10]. Về án phí: Căn cứ vào Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14, ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí lệ phí Tòa án. Bị cáo pH nộp án phí hình sự sơ thẩm theo quy định.

Xét đề nghị của đại diện Viện Kiểm sát, quan điểm của người bào chữa về mức hình phạt và các vấn đề khác trong vụ án là phù hợp với nhận định của HĐXX, HĐXX chấp nhận.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH:

1. Tuyên bố bị cáo Trần Lý H phạm tội: “Trộm cắp tài sản”.

- Áp dụng: khoản 1 Điều 173, điểm i, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 90; Điều 91; Điều 17; Điều 58; Điều 36; Điều 100 của Bộ luật hình sự.

Xử phạt Trần Lý H 07 (bảy) tháng cải tạo không giam giữ tính từ ngày tuyên án (24/4/2023).

Giao bị cáo về UBND thị trấn Th B, huyện B Đ, tỉnh Bình Phước giám sát giáo dục.

2. Về vật chứng: Áp dụng Điều 47, 48 của BLHS, Điều 106 BLTTHS tuyên:

Trả lại cho ông Trương L 01 xe mô tô màu đỏ, nhãn hiệu Oriental, Biển kiểm soát: 93H2-4270, số máy: 00049145, số khung: 049145.

(Số vật chứng trên đã được giao nhận cho Chi cục thi hành án dân sự dân sự huyện B Đ theo Biên bản giao nhận vật chứng số 0007850 ngày 22/3/2023).

3. Về án phí: Án phí hình sự sơ thẩm: Bị cáo pH chịu 200.000đ (hai trăm nghìn đồng).

4. Về quyền kháng cáo:

Bị cáo, người bào chữa cho bị cáo, người đại diện cho bị cáo, bị hại, người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Nơi nhận:

- Tòa án nhân dân tỉnh Bình Phước;
- VKSND huyện B Đ;
- Công an huyện B Đ;
- Chi cục THADS huyện B Đ;
- UBND xã (thị trấn);
- Bị cáo;
- Các đương sự;
- Lưu.

T/M HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán – Chủ tọa phiên tòa

(đã ký)

Lâm Thị Chúc